



TÀI LIỆU ĐÃ KIỂM SOÁT
Ngày : ... 8 ... / ... 8 ... / 2019

EVNTPC THU ĐỨC
CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC

ÁP DỤNG

**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY TNHH
MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC**

(Mã số: AD-NĐTD-03-09)

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 08 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Thực hiện Quy chế Quản lý tài chính của
Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC

Căn cứ Quyết định số 240/2005/QĐ-TTg ngày 04/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Nhà máy Nhiệt điện Thủ Đức thành Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên Nhiệt điện Thủ Đức;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhiệt điện Thủ Đức ban hành kèm theo quyết định 324/QĐ-EVN ngày 12/12/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính và Kế Toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện Quy chế quản lý tài chính của Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức Ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-EVN ngày 16 tháng 07 năm 2019 của Tập Đoàn Điện lực Việt Nam với mã số tài liệu AD-NĐTĐ-03-09.

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Tài chính và Kế toán và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (e-copy);
- Ban GD (e-copy);
- Ban ISO (hard-copy);
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Thanh Tuyền

Số: 263 /QĐ-EVN

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính
của Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 9/2/2017 của Chính phủ về Quy chế quản lý tài chính EVN;

Căn cứ Nghị quyết số 331/NQ-HĐTV ngày 08/7/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Quản lý tài chính của Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký Quyết định ban hành. Các nội dung tại các Quy định khác mà trái với Quy định này thì áp dụng theo quy định tại Quy định này.

Điều 3. Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Tổng hợp, Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính, Trưởng Ban Chiến lược phát triển thuộc Hội đồng thành viên EVN, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban của Cơ quan EVN, Giám đốc Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VP, TCKT, THHĐTV.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Dương Quang Thành

QUY CHẾ
QUẢN LÝ TÀI CHÍNH
CỦA CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-EVN ngày tháng năm 2019
của Tập đoàn Điện lực Việt nam)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc quản lý tài chính đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhiệt điện Thủ Đức.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. “*Tập đoàn Điện lực Việt Nam*” (sau đây gọi tắt là EVN) là Công ty mẹ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, được tổ chức dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN.

2. “*Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhiệt điện Thủ Đức*” (sau đây gọi tắt là EVNTPC THU DUC) là doanh nghiệp được tổ chức dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ, có tư cách pháp nhân, theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNTPC THU DUC.

3. “*Điều lệ của EVNTPC THU DUC*” là Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của EVNTPC THU DUC.

4. “*Đơn vị trực thuộc EVNTPC THU DUC*” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc EVNTPC THU DUC, bao gồm: ban quản lý dự án, các đơn vị trực thuộc hoạt động kinh doanh, các đơn vị trực thuộc không hoạt động kinh doanh và các đơn vị khác được EVNTPC THU DUC thành lập theo sự chấp thuận của EVN.

5. “*Công ty con của EVNTPC THU DUC*” là các công ty hạch toán độc lập, do EVNTPC THU DUC nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối hoặc nắm giữ quyền chi phối khác, được tổ chức dưới các hình thức: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (công ty TNHH một thành viên), công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (công ty TNHH hai thành viên trở lên), công ty cổ phần, công ty liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài và các loại hình công ty khác theo quy định của pháp luật

6. “*Công ty liên kết của EVNTPC THU DUC*” (sau đây gọi tắt là Công ty liên kết) là các Công ty có cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối của EVNTPC THU DUC, Công ty không có vốn góp của EVNTPC THU DUC tự nguyện tham gia liên kết dưới hình thức hợp đồng liên kết và có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường, các dịch vụ khác với EVNTPC THU DUC.

7. “*Vốn điều lệ của EVNTPC THU DUC*” là vốn do EVN đầu tư và được ghi tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNTPC THU DUC.

8. “*Cổ phần, vốn góp chi phối của EVNTPC THU DUC*” là cổ phần hoặc vốn góp của EVNTPC THU DUC chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ của doanh nghiệp đó.

9. “*Người quản lý doanh nghiệp của EVNTPC THU DUC*” bao gồm Chủ tịch, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng của EVNTPC THU DUC.

10. “*Quyền chi phối của EVNTPC THU DUC*” là quyền của EVNTPC THU DUC đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- a) Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;
- b) Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;
- c) Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của doanh nghiệp;
- d) Quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;
- đ) Quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định chiến lược, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.
- e) Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa Công ty và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

11. “*Người đại diện phần vốn của EVNTPC THU DUC tại Công ty cổ phần*” là cá nhân được EVNTPC THU DUC ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của EVNTPC THU DUC đối với phần vốn của EVNTPC THU DUC đầu tư tại Công ty cổ phần (sau đây được gọi tắt là “Người đại diện”).

Các từ ngữ khác trong Quy chế này đã được giải nghĩa trong quy chế quản lý nội bộ của EVN thì có nghĩa như trong các văn bản đó.

Điều 3. Chủ sở hữu

- 1. EVN là chủ sở hữu của EVNTPC THU DUC.
- 2. Hội đồng thành viên EVN thống nhất quản lý và tổ chức thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với EVNTPC THU DUC.

Chương II

QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA EVNTPC THU DUC

Mục 1

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN

Điều 4. Vốn của EVNTPC THU DUC .

1. Vốn của EVNTPC THU DUC bao gồm vốn do EVN đầu tư tại EVNTPC THU DUC , vốn do EVNTPC THU DUC tự huy động và các loại vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Vốn điều lệ:

a) Vốn điều lệ của EVNTPC THU DUC được ghi trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNTPC THU DUC do EVN phê duyệt;

b) Vốn điều lệ của EVNTPC THU DUC được điều chỉnh tăng/giảm trong quá trình kinh doanh theo quy định của pháp luật, trình tự và thủ tục điều chỉnh tăng/giảm vốn điều lệ theo quy định của pháp luật và của EVN.

c) Nguồn bổ sung vốn điều lệ của EVNTPC THU DUC bao gồm:

- Quỹ đầu tư phát triển;

- Từ nguồn tiếp nhận tài sản, tăng vốn chủ sở hữu tại EVNTPC THU DUC theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

- Các nguồn vốn bổ sung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của EVNTPC THU DUC trong việc sử dụng vốn và quỹ do EVNTPC THU DUC quản lý

1. EVNTPC THU DUC được quyền chủ động sử dụng số vốn EVN đầu tư, các loại vốn khác, các quỹ do EVNTPC THU DUC quản lý vào hoạt động kinh doanh của EVNTPC THU DUC theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ của EVNTPC THU DUC; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo theo đúng quy định cho EVN về việc EVNTPC THU DUC hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do EVN giao hoặc trường hợp sai phạm khác để thực hiện giám sát theo quy định.

2. Việc sử dụng vốn, quỹ để đầu tư xây dựng phải tuân theo các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 6. Huy động vốn

1. EVNTPC THU DUC được quyền huy động vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, của EVN để đáp ứng nhu cầu vốn của EVNTPC THU DUC và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn huy động, hoàn trả đầy đủ cả gốc và lãi vay cho chủ nợ mà EVNTPC THU DUC đã cam kết. Việc huy động vốn của EVNTPC THU DUC phải đảm bảo hệ số nợ phải trả (bao gồm cả các khoản bảo lãnh vay vốn đối với công ty con của EVNTPC THU DUC) trên vốn chủ sở hữu của EVNTPC THU DUC (ghi trên báo cáo tài chính) không vượt quá 03 lần. Trong đó:

a. Vốn chủ sở hữu ghi trên bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của EVNTPC THU DUC được xác định không bao gồm chỉ tiêu “nguồn kinh phí và quỹ khác”, “chênh lệch tỷ giá”.

b. Nợ phải trả ghi trên bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của EVNTPC THU DUC được xác định không bao gồm các chỉ tiêu: “Quỹ khen thưởng, phúc lợi”, “Quỹ bình ổn giá”, “Quỹ phát triển khoa học và công nghệ”.

2. Hình thức huy động vốn: Phát hành trái phiếu doanh nghiệp; vay vốn của các tổ chức tín dụng, các tổ chức tài chính khác, của cá nhân, tổ chức ngoài doanh nghiệp; vay vốn của người lao động và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật, của EVN.

3. EVNTPC THU DUC không được huy động vốn để đầu tư vào các lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm, quỹ đầu tư, bất động sản, tài chính.

4. EVNTPC THU DUC được quyền chủ động huy động vốn nhân rồi của các công ty con do EVNTPC THU DUC sở hữu 100% vốn điều lệ. Trường hợp EVNTPC THU DUC huy động vốn từ các Công ty có vốn góp dưới 100% vốn điều lệ thì phải có sự thỏa thuận của các Công ty này.

Khi huy động vốn, hai bên phải thỏa thuận lãi suất huy động nhưng không cao hơn lãi suất thị trường tại thời điểm huy động theo quy định tại Quy chế Huy động vốn, cho vay, cho vay lại và bảo lãnh trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

5. EVNTPC THU DUC chỉ thực hiện bảo lãnh cho các công ty con vay vốn tại các tổ chức tín dụng trong nước với điều kiện Công ty con được bảo lãnh phải có tình hình tài chính lành mạnh, không có các khoản nợ quá hạn; việc bảo lãnh vay vốn để thực hiện dự án đầu tư phải trên cơ sở thẩm định hiệu quả của dự án đầu tư và phải có cam kết trả nợ đúng hạn đối với khoản vay được bảo lãnh.

Tổng giá trị các khoản bảo lãnh vay vốn tại một công ty con do EVNTPC THU DUC sở hữu 100% vốn điều lệ không vượt quá giá trị vốn chủ sở hữu của Công ty con theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm gần nhất tại thời điểm bảo lãnh.

Trường hợp các công ty con của EVNTPC THU DUC có nhu cầu bảo lãnh thì EVNTPC THU DUC được bảo lãnh theo nguyên tắc: Tỷ lệ (%) bảo lãnh của từng khoản vay không vượt quá tỷ lệ (%) vốn góp của EVNTPC THU DUC trong doanh nghiệp được bảo lãnh vay vốn và tổng các khoản bảo lãnh vay vốn không được vượt quá số vốn góp thực tế của EVNTPC THU DUC tại doanh nghiệp được bảo lãnh tại thời điểm bảo lãnh.

Tổng giá trị các khoản EVNTPC THU DUC bảo lãnh vay vốn cho các công ty con của EVNTPC THU DUC không vượt quá vốn chủ sở hữu của EVNTPC THU DUC đồng thời phải đảm bảo hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu quy định tại Khoản 1 Điều này. EVNTPC THU DUC có trách nhiệm giám sát các

công ty con của EVNTPC THU DUC sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ đúng hạn.

6. EVNTPC THU DUC được huy động các nguồn vốn tín dụng ưu đãi theo thẩm quyền phê duyệt phương án huy động vốn để đầu tư các dự án điện.

7. EVNTPC THU DUC được hỗ trợ, thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước chi phí đầu tư dự án, công trình điện phục vụ an sinh xã hội, an ninh quốc phòng theo Quyết định của cấp có thẩm quyền.

8. Trường hợp vốn chủ sở hữu được xác định trên báo cáo tài chính năm (tại thời điểm gần nhất) tại công ty con do EVNTPC THU DUC nắm giữ 100% vốn điều lệ lớn hơn mức vốn điều lệ được phê duyệt do hình thành từ nguồn lợi nhuận sau thuế mà các công ty con không có nhu cầu điều chỉnh tăng vốn điều lệ thì EVNTPC THU DUC thực hiện điều chuyển khoản chênh lệch theo quy định hiện hành của pháp luật.

Trường hợp vốn chủ sở hữu được xác định trên báo cáo tài chính năm (tại thời điểm gần nhất) tại công ty con do EVNTPC THU DUC nắm giữ 100% vốn điều lệ lớn hơn mức vốn điều lệ được phê duyệt không phải hình thành từ nguồn lợi nhuận sau thuế mà các công ty con không có nhu cầu điều chỉnh tăng vốn điều lệ thì EVNTPC THU DUC điều chuyển phần chênh lệch về EVNTPC THU DUC theo hình thức tăng giảm vốn chủ sở hữu giữa EVNTPC THU DUC và các công ty con do EVNTPC THU DUC nắm giữ 100% vốn điều lệ.

9. EVNTPC THU DUC được trực tiếp vay vốn nước ngoài theo phương thức tự vay, tự chịu trách nhiệm trả nợ cho bên vay nước ngoài theo đúng các điều kiện đã cam kết trong các thỏa thuận vay sau khi được sự chấp thuận của EVN. Điều kiện, trình tự, thủ tục xem xét chấp thuận các khoản vay nước ngoài của EVNTPC THU DUC thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của Công ty không được Chính phủ bảo lãnh và Quy chế Huy động vốn cho vay, cho vay lại và bảo lãnh trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam của EVN. Khoản vay nước ngoài của EVNTPC THU DUC phải nằm trong hạn mức vay nợ nước ngoài của Quốc gia hàng năm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, không vượt quá phân cấp của EVN và phải được đăng ký và xác nhận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định hiện hành.

10. Thẩm quyền quyết định huy động vốn, cho vay, cho vay lại và bảo lãnh vay vốn: Chủ tịch EVNTPC THU DUC xem xét quyết định các khoản vay, cho vay, cho vay lại và bảo lãnh có giá trị tối đa 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên Báo cáo tài chính quý hoặc Báo cáo tài chính năm của EVNTPC THU DUC nhưng không vượt quá 50 tỷ đồng.

Điều 7. Quản lý các khoản nợ phải trả

Đối với các khoản nợ phải trả, EVNTPC THU DUC có trách nhiệm:

1. Mở sổ theo dõi đầy đủ các khoản nợ phải trả gồm cả các khoản lãi phải trả, các thông tin liên quan đến phạt chậm trả, thông tin liên quan đến người cho vay và thanh toán các khoản nợ phải trả theo đúng thời hạn đã cam kết. Thường

xuyên xem xét, đánh giá, phân tích khả năng thanh toán nợ của EVNTPC THU DUC, phát hiện sớm tình hình khó khăn trong thanh toán nợ để có giải pháp khắc phục kịp thời, không để phát sinh các khoản nợ quá hạn.

2. Khoản chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phải trả phát sinh trong kỳ, chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư nợ ngoại tệ phải trả cuối năm tài chính được xử lý tại Điều 23 của Quy chế này.

3. Trường hợp quản lý để phát sinh nợ phải trả quá hạn, nợ không có khả năng thanh toán thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà Chủ tịch EVNTPC THU DUC, người có liên quan phải bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo quy định của pháp luật, của EVN và Điều lệ của EVNTPC THU DUC.

Điều 8. Quản lý vốn đầu tư xây dựng

1. Quản lý vốn trong quá trình đầu tư xây dựng từ khâu chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, đến khi quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật, của EVN.

2. EVNTPC THU DUC chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản phát sinh tại đơn vị và số liệu, tài liệu, hóa đơn, chứng từ liên quan đến Báo cáo tài chính, Quyết toán vốn đầu tư của các công trình đầu tư xây dựng hoàn thành, công trình đầu tư nâng cấp. EVNTPC THU DUC tự thực hiện giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của mình theo quy chế giám sát hiện hành.

Điều 9. Bảo toàn vốn EVN đầu tư

1. EVNTPC THU DUC phải đảm bảo quản lý và sử dụng vốn EVN đầu tư có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo đúng quy định của pháp luật và của EVN.

2. EVNTPC THU DUC thực hiện bảo toàn vốn EVN đầu tư bằng các biện pháp sau đây:

a) Thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật và của EVN.

b) Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật và của EVN.

c) Xử lý kịp thời giá trị tài sản tổn thất, các khoản nợ không có khả năng thu hồi và trích lập các khoản dự phòng rủi ro sau đây:

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi.

- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

- Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình, xây lắp.

d) Thực hiện các biện pháp khác về bảo toàn vốn EVN đầu tư tại EVNTPC THU DUC theo quy định của pháp luật và của EVN.

3. *EVNTPC THU DUC* phải thực hiện đánh giá chỉ tiêu mức độ bảo toàn vốn theo quy định. Trường hợp không bảo toàn được vốn EVN đầu tư thì Chủ tịch *EVNTPC THU DUC* phải có báo cáo giải trình rõ gửi EVN về nguyên nhân không bảo toàn được vốn, hướng khắc phục trong thời gian tới.

4. Khi đánh giá mức độ bảo toàn vốn, *EVNTPC THU DUC* được loại trừ những ảnh hưởng của các yếu tố sau:

- a) Do Nhà nước hoặc EVN điều chuyển vốn chủ sở hữu.
- b) Do nguyên nhân khách quan bất khả kháng (như: Thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh).
- c) Do đầu tư mở rộng phát triển sản xuất theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt làm ảnh hưởng đến lợi nhuận kể từ khi công trình đưa vào sử dụng.
- d) Do nhà nước điều chỉnh giá (đối với sản phẩm do Nhà nước định giá) làm ảnh hưởng đến doanh thu của *EVNTPC THU DUC* hoặc phải thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ.
- đ) Do các khoản chênh lệch tỷ giá chưa được đưa vào trong phương án giá điện theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 10. Đầu tư vốn ra ngoài *EVNTPC THU DUC*

1. *EVNTPC THU DUC* được quyền sử dụng vốn của *EVNTPC THU DUC* để đầu tư ra ngoài *EVNTPC THU DUC* thuộc các ngành nghề kinh doanh được quy định trong Điều lệ của *EVNTPC THU DUC*.

2. Việc đầu tư vốn ra ngoài *EVNTPC THU DUC* phải tuân thủ các quy định của pháp luật và của EVN, đảm bảo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, tăng thu nhập và không làm thay đổi mục tiêu hoạt động của *EVNTPC THU DUC*.

3. Việc đầu tư vốn ra ngoài *EVNTPC THU DUC* nếu có liên quan đến đất đai phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai.

4. *EVNTPC THU DUC* không được nhận đầu tư, góp vốn từ các công ty con của *EVNTPC THU DUC* và các cấp tiếp theo.

5. *EVNTPC THU DUC* không được góp vốn hoặc đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, không được góp vốn, mua cổ phần tại các tổ chức tín dụng, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư chứng khoán hoặc công ty đầu tư chứng khoán.

6. Các hình thức đầu tư vốn ra ngoài *EVNTPC THU DUC* phải theo quy định của pháp luật gồm:

- a) Góp vốn, mua cổ phần để thành lập công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, góp vốn hợp đồng hợp tác kinh doanh không hình thành pháp nhân mới;
- b) Mua cổ phần hoặc góp vốn tại các doanh nghiệp khác hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh điện năng;

- c) Mua lại một doanh nghiệp khác để hình thành một pháp nhân mới;
- d) Các hình thức đầu tư khác ra ngoài doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

7. Thẩm quyền quyết định đầu tư vốn ra ngoài EVNTPC THU DUC

Chủ tịch EVNTPC THU DUC quyết định các dự án đầu tư ra ngoài EVNTPC THU DUC sau khi đã được EVN phê duyệt chủ trương.

8. EVNTPC THU DUC không được góp vốn, mua cổ phần, mua toàn bộ doanh nghiệp khác mà người quản lý, người đại diện tại doanh nghiệp đó là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng của EVNTPC THU DUC, EVNTPC THU DUC không được góp vốn cùng công ty con để thành lập công ty cổ phần, công ty TNHH hoặc thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh.

9. EVNTPC THU DUC thực hiện các quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu vốn với số vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Đầu tư ra nước ngoài

Việc sử dụng vốn, tài sản của EVNTPC THU DUC để đầu tư ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về quản lý ngoại hối và quy định khác của pháp luật và của EVN có liên quan.

EVNTPC THU DUC trình chủ trương, phương án đầu tư ra nước ngoài để EVN phê duyệt trước khi thực hiện.

Mục 2

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN

Điều 12. Tài sản của EVNTPC THU DUC

1. Tài sản của EVNTPC THU DUC bao gồm các tài sản ngắn hạn (như tiền, hàng tồn kho, các tài sản ngắn hạn khác) và các tài sản dài hạn (như tài sản cố định, bất động sản đầu tư, các khoản phải thu dài hạn, tài sản dài hạn khác).

2. EVNTPC THU DUC phải tổ chức quản lý, đảm bảo sử dụng tài sản có hiệu quả, đúng quy định, tránh để lãng phí, ứ đọng, không cần dùng, thất thoát, kém, mất phẩm chất, lạc hậu kỹ thuật; tổ chức hạch toán phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời; tổ chức kiểm kê, đối chiếu theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của EVN; thực hiện đầu tư tài sản cố định, quản lý và sử dụng tài sản theo quy định.

3. EVNTPC THU DUC có quyền điều chuyển các tài sản gồm hệ thống điện, vật tư, thiết bị phục vụ trực tiếp cho sản xuất kinh doanh điện thuộc các công ty con do EVNTPC THU DUC nắm giữ 100% vốn điều lệ để phục vụ sản xuất kinh doanh hoặc theo phương án tái cơ cấu đã được EVN quyết định. Việc

điều chuyển các tài sản này thực hiện theo hình thức tăng giảm vốn đầu tư của Chủ sở hữu. Trường hợp điều chuyển tài sản hình thành từ vốn vay lại của Chính phủ hoặc EVN, từ vốn vay được Chính phủ hoặc EVN bảo lãnh khi khoản vay còn dư nợ thì phải có ý kiến chấp thuận của Nhà tài trợ (đối với khoản vay lại của Chính phủ hoặc EVN) hoặc của Người cho vay (đối với khoản vay có bảo lãnh của Chính phủ hoặc EVN) trước khi thực hiện theo đúng các điều khoản đã cam kết với người cho vay và thực hiện chuyển nợ cho bên nhận tài sản.

Điều 13. Đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định

1. Thẩm quyền quyết định dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định của *EVNTPC THU DUC*:

a) *EVNTPC THU DUC* phải xây dựng kế hoạch các dự án đầu tư phát triển theo quy định về lập kế hoạch Đầu tư xây dựng trung và dài hạn của EVN.

EVNTPC THU DUC thực hiện công tác đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng đồng thời tuân thủ Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản cố định: Chủ tịch *EVNTPC THU DUC* quyết định mua sắm tài sản cố định có giá trị đến 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên Báo cáo tài chính quý hoặc Báo cáo tài chính năm của *EVNTPC THU DUC* tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định mua sắm tài sản cố định nhưng không vượt quá 50 tỷ đồng.

b) Trình tự, thủ tục đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư, xây dựng.

2. Đầu tư, mua sắm phương tiện đi lại phục vụ hoạt động của *EVNTPC THU DUC*:

Các chức danh là Người quản lý khi đi công tác sử dụng phương tiện đi lại phục vụ công tác chung của *EVNTPC THU DUC* thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và của EVN. Việc trang bị hoặc thay thế phương tiện đi lại do Chủ tịch kiêm Giám đốc *EVNTPC THU DUC* quyết định theo mức quy định của Thủ tướng Chính phủ và EVN.

3. Người quyết định việc đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định chịu trách nhiệm nếu việc đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định không phù hợp, lạc hậu kỹ thuật, không sử dụng được.

Điều 14. Khấu hao tài sản cố định

1. *EVNTPC THU DUC* thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và của EVN.

2. Việc sử dụng khấu hao để đầu tư xây dựng phải tuân theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng.

3. EVNTPC THU DUC quản lý, sử dụng tập trung phần vốn khấu hao của các tài sản cố định do EVNTPC THU DUC đầu tư tại các đơn vị trực thuộc.

4. Khấu hao đối với một số trường hợp đặc thù:

a) Đối với những tài sản cố định được đánh giá lại theo quyết định của cấp có thẩm quyền, thì EVNTPC THU DUC thực hiện theo hướng dẫn của EVN, theo khung do Bộ Tài chính quy định và đăng ký lại với Cơ quan thuế.

b) Đối với dự án đầu tư nâng cấp một phần tài sản cố định thì sau khi thực hiện nâng cấp EVNTPC THU DUC chủ động xác định lại tuổi thọ kỹ thuật và xác định lại thời gian khấu hao mới theo quy định hiện hành.

c) Đối với các dự án Nhà máy Nhiệt điện thời gian tính khấu hao bắt đầu sau thời điểm nhà máy vận hành chạy thử 72 giờ trong trạng thái tài sản sẵn sàng sử dụng.

d) Đối với các dự án Nhà máy điện khác, thời gian tính khấu hao bắt đầu từ thời điểm Nhà máy chính thức đưa vào vận hành thương mại.

Điều 15. Cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản

1. EVNTPC THU DUC có quyền cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của EVNTPC THU DUC theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo quy định của pháp luật.

2. Việc sử dụng tài sản để cho thuê, thế chấp, cầm cố phải tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Dân sự và các quy định khác của pháp luật.

3. Thẩm quyền quyết định cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của EVNTPC THU DUC: Chủ tịch EVNTPC THU DUC quyết định việc cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản có giá trị còn lại đến 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên Báo cáo tài chính quý hoặc Báo cáo tài chính năm của EVNTPC THU DUC tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản tài sản nhưng không vượt quá 50 tỷ đồng.

Điều 16. Thuê tài sản

1. EVNTPC THU DUC được thuê tài sản (bao gồm cả hình thức thuê tài chính) để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với nhu cầu của EVNTPC THU DUC và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

2. Việc thuê và sử dụng tài sản thuê phải tuân theo đúng quy định của bộ luật dân sự và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản: Chủ tịch EVNTPC THU DUC quyết định việc thuê tài sản có giá trị đến 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên Báo cáo tài chính quý hoặc Báo cáo tài chính năm của EVNTPC THU DUC tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định thuê tài sản nhưng không vượt quá 50 tỷ đồng.

Điều 17. Thanh lý, nhượng bán tài sản

1. EVNTPC THU DUC được quyền chủ động nhượng bán, thanh lý tài sản đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, kém mất phẩm chất, không có nhu cầu sử dụng

hoặc không sử dụng được để thu hồi vốn trên nguyên tắc công khai, minh bạch, bảo toàn vốn. Trường hợp nhượng bán, thanh lý tài sản hình thành từ vốn vay lại của Chính phủ hoặc EVN, từ vốn vay được Chính phủ hoặc EVN bảo lãnh khi khoản vay còn dư nợ thì phải có ý kiến chấp thuận của Nhà tài trợ (đối với khoản vay lại của Chính phủ hoặc EVN) hoặc của Người cho vay (đối với khoản vay có bảo lãnh của Chính phủ hoặc EVN) và ý kiến của EVN trước khi nhượng bán, thanh lý.

2. Thẩm quyền quyết định việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

a) Chủ tịch EVNTPC THU DUC quyết định việc thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị còn lại đến 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên Báo cáo tài chính quý hoặc Báo cáo tài chính năm của EVNTPC THU DUC tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản nhưng không vượt quá 50 tỷ đồng.

b) Trường hợp phương án nhượng bán tài sản của EVNTPC THU DUC không có khả năng thu hồi đủ vốn đã đầu tư, EVNTPC THU DUC phải giải trình rõ nguyên nhân không có khả năng thu hồi vốn báo cáo EVN trước khi nhượng bán tài sản để thực hiện giám sát.

c) Riêng trường hợp tài sản mới đầu tư, mua sắm đã hoàn thành đưa vào sử dụng trong thời gian 03 năm đầu nhưng không mang lại hiệu quả kinh tế theo như phương án phê duyệt ban đầu, EVNTPC THU DUC không có nhu cầu tiếp tục khai thác sử dụng mà việc nhượng bán tài sản không có khả năng thu hồi vốn đầu tư dẫn tới EVNTPC THU DUC không trả được nợ vay theo khế ước hoặc hợp đồng vay vốn thì phải làm rõ trách nhiệm của những người có liên quan để báo cáo EVN xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Việc nhượng bán tài sản cố định được thực hiện bằng hình thức đấu giá thông qua một tổ chức có chức năng bán đấu giá tài sản hoặc do EVNTPC THU DUC tự tổ chức thực hiện công khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản. Trường hợp nhượng bán tài sản cố định có giá trị còn lại ghi trên sổ kế toán dưới 100 triệu đồng, Giám đốc EVNTPC THU DUC quyết định lựa chọn bán theo phương thức đấu giá hoặc thỏa thuận nhưng không thấp hơn giá thị trường. Trường hợp tài sản không có giao dịch trên thị trường thì EVNTPC THU DUC được thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định giá làm cơ sở bán tài sản theo các phương thức trên.

4. Việc thanh lý, nhượng bán tài sản gắn liền với đất đai phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Trình tự, thủ tục thanh lý, nhượng bán tài sản theo quy định hiện hành của Nhà nước và của EVN.

Điều 18. Chuyển nhượng các khoản đầu tư vốn ra ngoài EVNTPC THU DUC

Việc nhượng bán các khoản đầu tư vốn ra ngoài EVNTPC THU DUC thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật quản lý, sử

dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật và của EVN, trong đó:

1. Phương thức chuyển nhượng: Tùy theo hình thức góp vốn, EVNTPC THU DUC thực hiện chuyển nhượng các khoản đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ của doanh nghiệp có vốn góp và các cam kết tại các hợp đồng hợp tác kinh doanh của các bên.

Việc chuyển nhượng vốn đầu tư của EVNTPC THU DUC tại các công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán, công ty cổ phần chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán thực hiện theo quy định của pháp luật và của EVN có liên quan.

2. Chủ tịch EVNTPC THU DUC quyết định chuyển nhượng vốn đầu tư của EVNTPC THU DUC tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên sau khi Hội đồng thành viên EVN phê duyệt chủ trương.

3. Trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của EVNTPC THU DUC sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư thì EVNTPC THU DUC báo cáo EVN xem xét quyết định.

4. Tiền thu về chuyển nhượng các khoản vốn đầu tư ra ngoài EVNTPC THU DUC (cổ phần, phần vốn góp và chuyển nhượng quyền mua cổ phần, quyền góp vốn) thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

5. Đối với các loại công trái, trái phiếu mà EVNTPC THU DUC đã đầu tư để hưởng lãi, việc chuyển nhượng thực hiện theo quy định khi phát hành hoặc phương án phát hành của tổ chức (chủ thể) phát hành. Trường hợp EVNTPC THU DUC chuyển nhượng trái phiếu trước kỳ hạn thì giá chuyển nhượng phải đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn trước khi chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng trái phiếu đã được đăng ký lưu ký, niêm yết và giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán, EVNTPC THU DUC thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 19. Quản lý hàng hóa tồn kho

1. Hàng hóa tồn kho là hàng hóa EVNTPC THU DUC mua về để bán còn tồn lại, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho hoặc đã mua đang đi trên đường, sản phẩm dở dang trong quá trình sản xuất, sản phẩm hoàn thành nhưng chưa nhập kho, thành phẩm tồn kho, thành phẩm đang gửi bán.

2. EVNTPC THU DUC được quyền chủ động và chịu trách nhiệm xử lý ngay những hàng hóa tồn kho kém, mất phẩm chất, lạc hậu mốt, lạc hậu kỹ thuật, ứ đọng, chậm luân chuyển để thu hồi vốn. Thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Quy chế này.

3. Cuối kỳ kế toán, khi giá gốc hàng tồn kho ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thu hồi được thì EVNTPC THU DUC phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định.

4. EVNTPC THU DUC chịu trách nhiệm xây dựng các định mức vật tư, thiết bị dự phòng chiến lược; định mức nguyên liệu, vật liệu dự phòng cho sản xuất đồng thời tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các định mức đã được phê duyệt.

Điều 20. Quản lý các khoản nợ phải thu

1. Trách nhiệm của EVNTPC THU DUC

a) Thực hiện quản lý các khoản nợ phải thu theo quy định của EVN, phân công và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc theo dõi thu hồi, thanh toán các khoản công nợ;

b) Mở sổ theo dõi các khoản nợ theo từng đối tượng nợ; thường xuyên phân loại các khoản nợ (nợ luân chuyển, nợ khó đòi, nợ không có khả năng thu hồi), đơn đốc thu hồi nợ. Khi xác định là nợ phải thu khó đòi, Công ty phải trích lập dự phòng đối với khoản nợ phải thu khó đòi theo quy định hiện hành.

c) Chủ tịch, Giám đốc EVNTPC THU DUC có trách nhiệm xử lý kịp thời các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ không thu hồi được. Nếu không xử lý kịp thời các khoản nợ không thu hồi được theo quy định tại khoản này thì Chủ tịch, Giám đốc sẽ bị miễn nhiệm như trường hợp báo cáo không trung thực tình hình tài chính của EVNTPC THU DUC từ 02 lần trở lên, trường hợp không xử lý kịp thời dẫn đến thất thoát vốn của EVN tại EVNTPC THU DUC thì phải chịu trách nhiệm trước EVN và trước pháp luật.

d) Nợ phải thu không có khả năng thu hồi, EVNTPC THU DUC có trách nhiệm xử lý bồi thường của cá nhân, tập thể có liên quan, số còn lại được bù đắp bằng khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi. Nếu còn thiếu, thì hạch toán vào chi phí kinh doanh của EVNTPC THU DUC;

đ) Nợ không có khả năng thu hồi sau khi xử lý như trên, EVNTPC THU DUC vẫn phải theo dõi và tổ chức thu hồi. Số tiền thu hồi được hạch toán vào thu nhập của EVNTPC THU DUC;

2. Quyền của EVNTPC THU DUC

EVNTPC THU DUC được quyền bán các khoản nợ phải thu quá hạn, nợ phải thu khó đòi, nợ phải thu không đòi được để thu hồi vốn. EVNTPC THU DUC chỉ được bán nợ cho các tổ chức kinh tế có chức năng kinh doanh mua bán nợ, không được bán nợ trực tiếp cho khách nợ. Giá bán các khoản nợ do các bên tự thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm về quyết định bán khoản nợ phải thu. Trường hợp quản lý nợ dẫn đến thất thoát vốn chủ sở hữu hoặc bán nợ mà dẫn tới EVNTPC THU DUC bị thua lỗ, mất vốn, hoặc mất khả năng thanh toán, dẫn đến tình trạng Công ty phải giải thể, phá sản thì Chủ tịch, Giám đốc EVNTPC THU DUC và người có liên quan trực tiếp đến việc phát sinh các khoản nợ này phải bồi thường và bị xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ của EVNTPC THU DUC

Điều 21. Kiểm kê tài sản

1. *EVNTPC THU DUC* phải tổ chức kiểm kê định kỳ hoặc đột xuất để xác định số lượng tài sản (tài sản cố định và đầu tư dài hạn, tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn), đối chiếu các khoản công nợ phải thu, phải trả trong các trường hợp: khi khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm; khi thực hiện quyết định chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi sở hữu; sau khi xảy ra thiên tai, địch họa; hoặc vì lý do nào đó gây ra biến động tài sản của *EVNTPC THU DUC*; hoặc theo quy định của Nhà nước, của EVN. Thống kê tài sản thừa, thiếu, nợ không thu hồi được, nợ quá hạn xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tổ chức và cá nhân có liên quan và xác định mức bồi thường vật chất theo quy định.

2. Xử lý kiểm kê

a) Xử lý tổn thất tài sản sau kiểm kê:

Tổn thất về tài sản là tài sản bị mất mát, thiếu hụt, hư hỏng, kém mất phẩm chất, lạc hậu một, lạc hậu kỹ thuật, tồn kho ứ đọng được xác định trong kiểm kê định kỳ và kiểm kê đột xuất. *EVNTPC THU DUC* phải xác định giá trị đã bị tổn thất, nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý như sau:

- Nếu do nguyên nhân chủ quan thì người gây ra tổn thất phải bồi thường, xử lý theo quy định pháp luật. Chủ tịch *EVNTPC THU DUC* quyết định mức bồi thường theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

- Tài sản đã mua bảo hiểm nếu tổn thất thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm;

- Giá trị tài sản tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, của tổ chức bảo hiểm, phần thiếu được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

- Những trường hợp đặc biệt do thiên tai hoặc do nguyên nhân bất khả kháng gây thiệt hại nghiêm trọng, doanh nghiệp không thể tự khắc phục được thì Chủ tịch *EVNTPC THU DUC* lập phương án xử lý tổn thất trình EVN để xem xét xử lý;

- *EVNTPC THU DUC* có trách nhiệm xử lý kịp thời các khoản tổn thất tài sản, trường hợp để các khoản tổn thất tài sản không được xử lý thì Chủ tịch, Giám đốc *EVNTPC THU DUC* chịu trách nhiệm trước EVN như trường hợp báo cáo không trung thực tình hình tài chính doanh nghiệp;

b) Tài sản thừa sau kiểm kê:

- Tài sản thừa sau kiểm kê là chênh lệch giữa số tài sản thực tế kiểm kê với số tài sản ghi trên sổ sách kế toán.

Trường hợp kết quả kiểm kê thừa tài sản so với số tài sản đã ghi vào sổ sách kế toán, *EVNTPC THU DUC* phải xác định rõ nguyên nhân thừa tài sản, đối với tài sản thừa không phải trả lại được hạch toán vào thu nhập khác của *EVNTPC THU DUC*; đối với tài sản thừa chưa xác định rõ nguyên nhân thì phải chờ quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền, đồng thời *EVNTPC THU DUC* tạm hạch toán vào phải trả, phải nộp khác; trường hợp giá trị tài sản thừa đã xác định được nguyên nhân và được cơ quan có thẩm quyền quyết định xử lý thì *EVNTPC THU DUC* căn cứ quyết định xử lý để hạch toán cho phù hợp.

Điều 22. Đánh giá lại tài sản

1. EVNTPC THU DUC thực hiện đánh giá lại tài sản trong các trường hợp sau:

- a) Theo Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- b) Thực hiện chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp: Cổ phần hóa, bán hoặc chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp theo các hình thức khác.
- c) Dùng tài sản để đầu tư ra ngoài EVNTPC THU DUC.
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc đánh giá lại tài sản phải theo đúng các quy định của EVN và của Nhà nước. Các khoản chênh lệch tăng hoặc giảm giá trị do đánh giá lại tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 23. Chênh lệch tỷ giá

Các khoản chênh lệch tỷ giá được xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật. Riêng đối với các công trình điện nằm trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thì chênh lệch tỷ giá trong quá trình đầu tư được phản ánh lũy kế và phân bổ vào doanh thu tài chính hoặc chi phí tài chính; thời gian phân bổ không quá 05 năm kể từ khi công trình đi vào hoạt động.

Mục 3

DOANH THU, CHI PHÍ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Điều 24. Doanh thu và thu nhập khác

1. Doanh thu và thu nhập khác của EVNTPC THU DUC được xác định phù hợp với các chuẩn mực kế toán và các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Doanh thu bao gồm doanh thu hoạt động kinh doanh điện, sản xuất kinh doanh khác và doanh thu hoạt động tài chính, trong đó:

a) Doanh thu từ hoạt động kinh doanh điện: Doanh thu tiêu thụ điện là doanh thu từ bán điện cho khách hàng sử dụng điện, các khoản trợ cấp của Nhà nước (nếu có) cho EVNTPC THU DUC khi EVNTPC THU DUC thực hiện cung cấp điện theo nhiệm vụ Nhà nước giao mà thu không đủ bù đắp chi.

b) Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh khác: là doanh thu từ khảo sát thiết kế, cơ khí điện lực, xây lắp điện, sản xuất sản phẩm khác và cung cấp dịch vụ ngoài kinh doanh điện.

c) Doanh thu từ hoạt động tài chính bao gồm: Các khoản thu phát sinh từ tiền bản quyền, cho các bên khác sử dụng tài sản của EVNTPC THU DUC, lãi tiền gửi, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi cho thuê tài chính; chênh lệch lãi do bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ, kể cả chênh lệch tỷ giá của các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ có tỷ giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính thấp hơn tỷ giá

ghi trên sổ kế toán; các khoản thu từ hoạt động tài chính khác theo quy định của pháp luật.

3. Thu nhập khác gồm các khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, tài sản thừa do kiểm kê, thu tiền bảo hiểm được bồi thường, các khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập, thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng, giá trị tài sản trí tuệ được bên nhận vốn góp chấp nhận, được ghi nhận là thu nhập khác của EVNTPC THU DUC và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

4. Doanh thu và thu nhập khác để xác định nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 25. Chi phí hoạt động kinh doanh

Chi phí hoạt động kinh doanh của EVNTPC THU DUC là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính. Chi phí hoạt động kinh doanh gồm một số nội dung sau:

1. Chi phí sản xuất kinh doanh

a) Chi phí nguyên vật liệu, nhiên liệu, động lực, bán thành phẩm, dịch vụ mua ngoài.

b) Chi phí phân bổ công cụ, dụng cụ lao động được phân bổ vào chi phí theo quy định hiện hành. Riêng đối với công tơ điện được phân bổ vào chi phí trong thời gian 05 năm.

c) Chi phí khấu hao tài sản cố định theo quy định tại Điều 14 Quy chế này.

d) Chi phí trích trước chi phí sửa chữa tài sản cố định: Chi phí sửa chữa đối với tài sản cố định đặc thù (các trạm biến áp 500kV trở lên, tổ máy phát điện...) theo chu kỳ thì được trích trước chi phí sửa chữa theo dự toán được duyệt vào chi phí sản xuất kinh doanh. Khi thực hiện sửa chữa lớn, nếu số thực chi lớn hơn số trích trước, phần chênh lệch được hạch toán vào chi phí; nếu số thực chi nhỏ hơn số trích trước thì hạch toán giảm chi phí trong năm.

đ) Chi phí sửa chữa tài sản cố định, chi phí khắc phục sự cố là chi phí thực tế cho công việc sửa chữa, khắc phục sự cố nhằm khôi phục năng lực và tính năng kỹ thuật của tài sản cố định theo trạng thái ban đầu của tài sản. Trong quá trình sửa chữa tài sản cố định có thể thay thế thiết bị, phụ tùng hoặc bộ phận tài sản đảm bảo phù hợp với công nghệ hiện tại và đáp ứng yêu cầu của sản xuất, truyền tải, phân phối điện. Trường hợp phát sinh các chi phí lớn phục vụ cho công tác sửa chữa, khắc phục sự cố do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh (giảm lãi hoặc bị lỗ) thì EVNTPC THU DUC thực hiện phân bổ khoản chi phí sửa chữa, khắc phục sự cố; thời gian phân bổ không quá 3 năm kể từ ngày phát sinh khoản chi phí.

e) Chi phí tiền lương, các khoản chi phí có tính chất lương phải trả cho người lao động, tiền lương, thù lao của Người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên theo quy định.

g) Kinh phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn, bảo hiểm y tế cho người lao động mà doanh nghiệp phải nộp theo quy định.

h) Chi cho công tác y tế theo quy định.

i) Chi phí thuê bảo vệ nhà máy điện, đường dây điện, trạm biến áp.

k) Chi phí giao dịch, môi giới, tiếp khách, tiếp thị, xúc tiến thương mại, quảng cáo, hội họp tính theo chi phí thực tế phát sinh trên nguyên tắc quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

l) Chi đào tạo cán bộ công nhân viên của *EVNTPC THU DUC*, chi đào tạo khác theo quy định hiện hành của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ định hướng phát triển của *EVNTPC THU DUC*, chuẩn bị nhân lực cho các lĩnh vực công nghệ mới, cung cấp nhân lực cho các đơn vị thành viên của *EVNTPC THU DUC* ở vùng sâu vùng xa với điều kiện các học sinh, sinh viên này có cam kết làm việc lâu dài cho *EVNTPC THU DUC* sau khi tốt nghiệp.

m) Chi phí bằng tiền khác gồm:

- Các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của EVN.

- Tiền thuê đất.

- Trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động.

- Đào tạo nâng cao năng lực quản lý, tay nghề của người lao động.

- Chi phí cho lao động nữ.

- Chi phí cho công tác bảo vệ môi trường.

- Chi phí ăn ca cho người lao động.

- Chi phí cho công tác Đảng, đoàn thể tại Công ty (phần chi ngoài kinh phí của tổ chức Đảng, đoàn thể được chi từ nguồn quy định).

- Các chi phí khác bằng tiền theo quy định của pháp luật.

n) Nợ phải thu không có khả năng thu hồi quy định tại Khoản 1 Điều 20; Giá trị tài sản tổn thất thực tế theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Quy chế này.

o) Giá trị các khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính, dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp trích lập theo quy định, chi phí trích trước bảo hành sản phẩm, các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đặc thù.

p) Giá trị tổn thất sau kiểm kê sau khi bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, của tổ chức bảo hiểm (nếu có).

q) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi phí hoạt động tài chính, bao gồm: Các khoản chi liên quan đến đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp (bao gồm các khoản chi phí do các bên góp vốn phải tự chi); tiền lãi phải trả do huy động vốn, chênh lệch tỷ giá, chi phí chiết khấu thanh toán, chi phí cho thuê tài sản.

3. Chi phí khác, bao gồm:

a) Chi phí nhượng bán, thanh lý tài sản cố định gồm cả giá trị còn lại của tài sản khi thanh lý, nhượng bán;

b) Chi phí cho việc thu hồi các khoản nợ đã xoá sổ kế toán;

c) Chi phí để thu tiền phạt;

d) Chi phí về tiền phạt do vi phạm hợp đồng;

đ) Các khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật.

4. Không tính vào chi phí sản xuất kinh doanh các khoản đã có nguồn khác đảm bảo hoặc không liên quan đến sản xuất kinh doanh sau đây:

a) Chi phí mua sắm xây dựng, lắp đặt tài sản cố định hữu hình, vô hình;

b) Chi phí lãi vay vốn được tính vào chi phí đầu tư và xây dựng.

c) Các khoản chi phí khác không liên quan đến hoạt động kinh doanh của *EVNTPC THU DUC*; các khoản chi không có chứng từ hợp lệ, các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế để tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

d) Các khoản tiền phạt về vi phạm pháp luật không mang danh *EVNTPC THU DUC* mà do cá nhân gây ra.

5. *EVNTPC THU DUC* xác định các khoản chi phí được trừ để tính thu nhập chịu thuế thực hiện theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 26. Quản lý chi phí

1. Chi phí của *EVNTPC THU DUC* bao gồm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh (gồm hoạt động kinh doanh điện và hoạt động SXKD khác), chi phí hoạt động tài chính, chi phí khác. *EVNTPC THU DUC* phải quản lý chặt chẽ các khoản chi phí đảm bảo các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ theo quy định trong pháp luật về thuế.

2. *EVNTPC THU DUC* phải xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp với đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, ngành, nghề kinh doanh, mô hình tổ chức quản lý, trình độ trang bị của *EVNTPC THU DUC*. Các định mức phải được phổ biến đến tận người thực hiện, công bố công khai

cho người lao động trong EVNTPC THU DUC biết để thực hiện và kiểm tra, giám sát. Trường hợp không thực hiện được các định mức, làm tăng chi phí phải phân tích rõ nguyên nhân, trách nhiệm để xử lý theo quy định của Nhà nước và cấp có thẩm quyền. Nếu do nguyên nhân chủ quan phải bồi thường thiệt hại. Thẩm quyền quyết định mức bồi thường theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Quy chế này.

3. Các khoản chi phí của EVNTPC THU DUC phải đảm bảo đầy đủ chứng từ hợp lý, hợp lệ theo quy định của pháp luật. Các khoản chi sai, chi không đúng đối tượng hoặc không có chứng từ, chứng từ không hợp lệ thì không được hạch toán vào chi phí. Đối với các khoản chi sai nguyên tắc, sai chế độ, người nào quyết định chi, người đó chịu trách nhiệm bồi hoàn và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 27. Cơ chế quản lý tiền lương của EVNTPC THU DUC

1. Chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động và tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của EVNTPC THU DUC được thực hiện theo quy định của pháp luật và của EVN.

2. Khi xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch, xác định quỹ tiền lương thực hiện năm đối với người lao động; xây dựng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch, xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm đối với Người quản lý doanh nghiệp theo Khoản 1 Điều này thì được tính toán để loại trừ yếu tố khách quan ảnh hưởng đến lợi nhuận, năng suất lao động như thiên tai, dịch họa, hạn hán; Nhà nước quản lý, điều hành giá điện; tăng hoặc giảm vốn nhà nước; tính tăng khấu hao để thu hồi vốn nhanh; thực hiện chương trình an sinh xã hội theo quy định của Chính phủ; mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư mới vào ngành nghề kinh doanh chính theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các khoản chênh lệch tỷ giá chưa được đưa vào trong phương án giá điện theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện chủ trương của Chính phủ về tái cơ cấu, tiết kiệm điện, .

Mục 4

LỢI NHUẬN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 28. Lợi nhuận thực hiện

1. Lợi nhuận thực hiện trong năm của EVNTPC THU DUC là tổng của lợi nhuận hoạt động kinh doanh và lợi nhuận hoạt động khác.

2. Lợi nhuận hoạt động kinh doanh bao gồm:

a) Chênh lệch giữa doanh thu từ việc bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp dịch vụ với tổng giá thành toàn bộ sản phẩm, hàng hóa tiêu thụ hoặc chi phí dịch vụ tiêu thụ phát sinh trong kỳ;

b) Chênh lệch giữa doanh thu từ hoạt động tài chính với chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.

3. Lợi nhuận hoạt động khác là chênh lệch giữa thu nhập từ hoạt động khác với chi phí hoạt động khác phát sinh trong kỳ.

Điều 29. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận của *EVNTPC THU DUC* sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, phần lợi nhuận còn lại được phân phối như sau:

1. Chia lãi cho các thành viên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có).

2. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế.

3. Số lợi nhuận còn lại sau khi trừ đi các nội dung quy định tại các Khoản 1, 2 Điều này được phân phối như sau:

a) Trích 30% vào quỹ đầu tư phát triển.

b) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:

- Trường hợp xếp loại A, *EVNTPC THU DUC* được trích 3 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi.

- Trường hợp xếp loại B, *EVNTPC THU DUC* được trích 1,5 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi.

- Trường hợp xếp loại C, *EVNTPC THU DUC* được trích 1 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Trường hợp không thực hiện xếp loại thì *EVNTPC THU DUC* không được trích lập hai quỹ khen thưởng, phúc lợi.

c) Trích quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên:

- Trường hợp xếp loại A thì *EVNTPC THU DUC* được trích 1,5 tháng lương thực hiện của Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên.

- Trường hợp xếp loại B thì *EVNTPC THU DUC* được trích 01 tháng lương thực hiện của Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên.

- Trường hợp xếp loại C hoặc không thực hiện xếp loại thì *EVNTPC THU DUC* không được trích lập quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên.

d) Trường hợp số lợi nhuận còn lại sau khi trích lập Quỹ đầu tư phát triển quy định tại điểm a khoản này mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo mức quy định thì *EVNTPC THU DUC* được giảm trừ phần trích lập quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo mức quy định nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính.

đ) Số lợi nhuận còn lại sau khi trích lập theo quy định tại các Điểm a, b, c, d Khoản này được nộp về EVN.

4. Trường hợp *EVNTPC THU DUC* có vốn chủ sở hữu lớn hơn so với vốn điều lệ, nếu *EVNTPC THU DUC* có nhu cầu điều chỉnh tăng vốn điều lệ thì xây dựng phương án tăng vốn điều lệ báo cáo EVN xem xét, quyết định điều chỉnh tăng vốn điều lệ. Nếu không có nhu cầu tăng vốn điều lệ thì *EVNTPC THU DUC* báo cáo EVN để điều chuyển phần chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn so với vốn điều lệ của Công ty về EVN.

Điều 30. Sử dụng các quỹ

1. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp:

Việc trích lập, quản lý, quyết toán việc sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật và của EVN.

2. Quỹ đầu tư phát triển được dùng để thực hiện các dự án đầu tư phát triển của *EVNTPC THU DUC* theo quy định của pháp luật và bổ sung vốn điều lệ cho *EVNTPC THU DUC*.

3. Quỹ khen thưởng được dùng để:

a) Thưởng cuối năm hoặc thưởng kỳ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác của mỗi cán bộ, công nhân viên trong *EVNTPC THU DUC*;

b) Thưởng đột xuất cho những cá nhân, tập thể trong *EVNTPC THU DUC*;

c) Thưởng cho những cá nhân và đơn vị ngoài *EVNTPC THU DUC* có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của *EVNTPC THU DUC*;

d) Đối tượng được chi Quỹ khen thưởng là toàn bộ người lao động của *EVNTPC THU DUC* (bao gồm cả người quản lý doanh nghiệp làm việc theo hợp đồng lao động)

đ) Quỹ khen thưởng của *EVNTPC THU DUC* không dùng để chi thưởng cho đối tượng là Người quản lý *EVNTPC THU DUC*, kiểm soát viên do EVN bổ nhiệm (trừ khoản thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng)

e) Mức thưởng theo quy định tại các Điểm a, b, c Khoản này do Giám đốc *EVNTPC THU DUC* quyết định.

4. Quỹ phúc lợi được dùng để:

a) Đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi của *EVNTPC THU DUC*;

b) Chi cho các hoạt động phúc lợi của tập thể người lao động trong *EVNTPC THU DUC* (bao gồm cả Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên làm việc theo hợp đồng lao động và Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên do EVN bổ nhiệm);

c) Góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung trong ngành hoặc với các đơn vị khác theo hợp đồng;

d) Sử dụng một phần quỹ phúc lợi để trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động kể cả những trường hợp về hưu, về mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa, hoặc làm công tác từ thiện xã hội.

e) Mức chi sử dụng quỹ phúc lợi do Giám đốc EVNTPC THU DUC quyết định.

5. Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên được dùng để:

a) Thưởng hàng năm; thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ cho Chủ tịch, Ban Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng EVNTPC THU DUC.

b) Mức thưởng hàng năm và thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ đối với Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên được gắn với tiêu chí đánh giá Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên và hiệu quả hoạt động kinh doanh của EVNTPC THU DUC, trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch EVNTPC THU DUC.

c) EVN thực hiện đánh giá Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên và hiệu quả hoạt động kinh doanh của EVNTPC THU DUC.

d) Trường hợp Chủ tịch, Ban Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng EVNTPC THU DUC được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng thì EVNTPC THU DUC sử dụng quỹ khen thưởng của EVNTPC THU DUC để chi thưởng cho các đối tượng nêu trên theo mức thưởng mà pháp luật về thi đua khen thưởng đã quy định đối với từng hình thức thi đua khen thưởng.

6. Việc trích lập các quỹ nói trên phải được chấp thuận của EVN và thực hiện công khai theo quy chế công khai tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của Nhà nước.

Mục 5

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

Điều 31. Kế hoạch tài chính

1. Căn cứ vào định hướng chiến lược, quy hoạch phát triển sản xuất kinh doanh đã được EVN phê duyệt, EVNTPC THU DUC xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính dài hạn phù hợp với kế hoạch định hướng đã được EVN quyết định.

2. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, căn cứ vào năng lực của EVNTPC THU DUC và nhu cầu thị trường, EVNTPC THU DUC xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tiếp theo trình EVN quyết định.

3. Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh được EVN quyết định, EVNTPC THU DUC thực hiện việc đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của năm báo cáo và lập kế hoạch tài chính cho năm kế tiếp gửi EVN theo thời hạn quy định của EVN.

Điều 32. Công tác kế toán, thống kê

1. EVNTPC THU DUC có trách nhiệm thực hiện chế độ kế toán tài chính và kế toán quản trị của EVN áp dụng thống nhất cho các đơn vị trực thuộc, công ty

con của EVNTPC THU DUC phù hợp với quy định hiện hành; tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

2. Khuyến khích các công ty liên kết, công ty tự nguyện liên kết của EVNTPC THU DUC áp dụng chế độ kế toán tài chính và kế toán quản trị của EVN.

Điều 33. Báo cáo tài chính và báo cáo khác

1. Cuối kỳ kế toán (quý, năm) EVNTPC THU DUC phải lập các báo cáo tài chính, báo cáo thống kê của EVNTPC THU DUC theo quy định của pháp luật và của EVN. Chủ tịch EVNTPC THU DUC chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo này.

2. Chủ tịch EVNTPC THU DUC phê duyệt báo cáo tài chính năm của EVNTPC THU DUC đã được kiểm toán và chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật sau khi được EVN chấp thuận.

3. EVN phê duyệt phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của EVNTPC THU DUC.

4. Các công ty con do EVNTPC THU DUC sở hữu 100% vốn điều lệ, Người đại diện tại công ty có cổ phần, vốn góp chi phối có nghĩa vụ thực hiện các báo cáo quản trị theo quy định của EVNTPC THU DUC.

5. EVNTPC THU DUC gửi báo cáo tài chính theo thời gian, mẫu biểu theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và của EVN.

Điều 34. Công tác kiểm toán

1. Hàng năm EVNTPC THU DUC thuê các tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính của EVNTPC THU DUC (gồm báo cáo tài chính của EVNTPC THU DUC và báo cáo tài chính hợp nhất của EVNTPC THU DUC) và các đơn vị trực thuộc EVNTPC THU DUC.

2. Các công ty con của EVNTPC THU DUC tự thuê tổ chức kiểm toán độc lập trong phạm vi danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập đủ tiêu chuẩn đã được Bộ Tài chính công bố để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị mình. Đối với các đơn vị có sử dụng vốn vay của các cá nhân, tổ chức nước ngoài cần có thêm sự đồng ý của cá nhân, tổ chức cho vay vốn đối với tổ chức kiểm toán được lựa chọn.

3. Đối với các Công ty EVNTPC THU DUC có cổ phần, vốn góp chi phối, Người đại diện có trách nhiệm yêu cầu Công ty thực hiện theo hình thức, nội dung kiểm toán mà EVNTPC THU DUC quy định.

Điều 35. Công khai tài chính

EVNTPC THU DUC thực hiện chế độ công khai tài chính của EVNTPC THU DUC theo quy định hiện hành của pháp luật và của EVN.

Mục 6

GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 36. Giám sát đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp

EVNTPC THU DUC phải thực hiện công tác giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của EVNTPC THU DUC và các doanh nghiệp thành viên theo quy định pháp luật và của EVN.

Chương III

QUẢN LÝ VỐN EVNTPC THU DUC ĐẦU TƯ VÀO DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của EVNTPC THU DUC đối với vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác

1. Chủ tịch EVNTPC THU DUC thực hiện các quyền và nghĩa vụ của:

a) Chủ sở hữu tại các công ty con do EVNTPC THU DUC sở hữu 100% vốn điều lệ;

b) Chủ sở hữu cổ phần, vốn góp tại các công ty cổ phần, công ty liên doanh, công ty TNHH hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch EVNTPC THU DUC thực hiện quyền và nghĩa vụ của EVNTPC THU DUC trong quản lý vốn của EVNTPC THU DUC đầu tư tại Công ty con, Công ty liên kết và doanh nghiệp khác bao gồm các nội dung sau đây:

a) Quyết định đầu tư, góp vốn; tăng, giảm vốn đầu tư hoặc cổ phần hoặc vốn góp theo quy định của pháp luật có liên quan và của EVN, Điều lệ của công ty mà EVNTPC THU DUC có cổ phần, vốn góp;

b) Quyết định cử, thay đổi, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Người đại diện, Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của EVNTPC THU DUC tại công ty con, công ty liên kết và doanh nghiệp khác; giới thiệu Người đại diện ứng cử vào Ban quản lý điều hành của các công ty có vốn góp, cổ phần của EVNTPC THU DUC phù hợp với các quy định tại Điều lệ của công ty và pháp luật liên quan tại Việt Nam và ở nước ngoài;

c) Quyết định giao số cổ phần, vốn góp tương ứng với số phiếu biểu quyết cho từng Người đại diện tại doanh nghiệp khác;

d) Giao nhiệm vụ và chỉ đạo, yêu cầu Người đại diện, Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát tại công ty con, công ty liên kết và doanh nghiệp khác thực hiện các nội dung:

- Định hướng công ty thực hiện các mục tiêu và kế hoạch phối hợp đầu tư, sản xuất kinh doanh của công ty;

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả đầu tư, sản xuất kinh doanh và các nội dung khác;

- Báo cáo những vấn đề quan trọng của công ty có cổ phần, vốn góp của EVNTPC THU DUC để xin ý kiến trước khi biểu quyết;

- Báo cáo việc sử dụng cổ phần, vốn góp, thị trường, bí quyết công nghệ và những vấn đề khác để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của EVNTPC THU DUC;

đ) Giải quyết những đề nghị của Người đại diện, Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của EVNTPC THU DUC tại công ty con, công ty liên kết và doanh nghiệp khác;

e) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp ở các công ty con, công ty liên kết và doanh nghiệp khác. EVNTPC THU DUC quyết định việc sử dụng phần vốn và lãi thu về từ doanh nghiệp khác để phục vụ cho các mục tiêu đầu tư, kinh doanh của EVNTPC THU DUC. Trường hợp tổ chức lại EVNTPC THU DUC thì việc quản lý phần vốn góp, cổ phần này thực hiện theo quy định của EVN;

g) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn của EVNTPC THU DUC và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của EVNTPC THU DUC tại các công ty con, công ty liên kết và doanh nghiệp khác;

h) Các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện của EVNTPC THU DUC tại doanh nghiệp khác

1. Người đại diện cho EVNTPC THU DUC thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, bên góp vốn, bên liên doanh tại công ty con, công ty liên kết và doanh nghiệp khác. Trường hợp EVNTPC THU DUC nắm giữ cổ phần hoặc vốn góp chi phối của công ty con, thì Người đại diện sử dụng quyền chi phối để định hướng công ty con thực hiện mục tiêu chiến lược và những vấn đề quan trọng khác do EVNTPC THU DUC giao.

2. Tham gia ứng cử vào bộ máy quản lý, điều hành của công ty con, công ty liên kết theo Điều lệ của doanh nghiệp đó.

3. Theo dõi, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của EVNTPC THU DUC về tình hình kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của công ty con, việc thực hiện các nhiệm vụ của Chủ tịch EVNTPC THU DUC giao.

4. Theo dõi, đôn đốc và thực hiện thu hồi vốn của EVNTPC THU DUC tại doanh nghiệp khác gồm: vốn cho người lao động vay để mua cổ phần, bán chịu cổ phần cho người lao động, chia cổ phần cho người lao động để hưởng cổ tức, chuyển nhượng cổ phần của nhà nước, thu hồi cổ tức, các lợi ích và các khoản được chia khác từ vốn góp vào doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch EVNTPC THU DUC về tình hình thực hiện, kết quả hoạt động kinh doanh, tài chính và tình hình hoạt động, hiệu quả sử dụng phần vốn góp của EVNTPC THU DUC tại các công ty có cổ phần, vốn góp của EVNTPC THU DUC.

6. Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch EVNTPC THU DUC giao.

7. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch EVNTPC THU DUC về quản lý phần vốn góp, hiệu quả sử dụng vốn góp của EVNTPC THU DUC tại doanh nghiệp được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp và việc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ do EVNTPC THU DUC giao. Trường hợp Người đại diện, Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Người theo dõi phần vốn của EVNTPC THU DUC tại doanh nghiệp khác không bảo toàn và phát triển được vốn của EVNTPC THU DUC tại doanh nghiệp khác mà lỗi được xác định là do chủ quan gây nên thì những người này phải bồi thường thiệt hại cho EVNTPC THU DUC và chịu các hình thức kỷ luật phù hợp khác theo quy định của EVNTPC THU DUC, của EVN và của pháp luật.

8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của doanh nghiệp được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp của EVNTPC THU DUC và nhiệm vụ do EVNTPC THU DUC giao.

9. Người đại diện phải thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh một cách cẩn trọng theo đúng chỉ đạo của EVNTPC THU DUC, nhất là trong trường hợp là cổ đông, bên góp vốn chi phối.

10. Người đại diện được quyết định các vấn đề của công ty con, công ty liên kết do mình làm đại diện phần vốn theo phân cấp của Chủ tịch EVNTPC THU DUC và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch EVNTPC THU DUC.

11. Người đại diện phải xin ý kiến bằng văn bản để Chủ tịch EVNTPC THU DUC có quyết định trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng thành viên của công ty con, công ty liên kết và doanh nghiệp khác về các nội dung sau:

a) Phương hướng, chiến lược phát triển, kế hoạch đầu tư, kinh doanh dài hạn và hàng năm của công ty con, công ty liên kết và doanh nghiệp khác;

b) Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý chủ chốt của công ty con, công ty liên kết và doanh nghiệp khác;

c) Sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty con, công ty liên kết và doanh nghiệp khác;

d) Tăng, giảm vốn điều lệ của công ty con, công ty liên kết và doanh nghiệp khác;

đ) Phương án chia lợi tức của công ty con, công ty liên kết và doanh nghiệp khác;

e) Mua, bán tài sản hoặc huy động vốn giá trị lớn cần có biểu quyết của cổ đông hoặc bên góp vốn và các nội dung khác theo quy định của EVNTPC THU DUC.

g) Trường hợp nhiều người cùng là đại diện của EVNTPC THU DUC tham gia Hội đồng thành viên của công ty có cổ phần, vốn góp của EVNTPC THU DUC thì Chủ tịch EVNTPC THU DUC chỉ định người phụ trách để chủ trì tổ

chức bàn bạc, thống nhất ý kiến và xin ý kiến của Chủ tịch EVNTPC THU DUC trước khi biểu quyết;

h) Người đại diện tham gia ban quản lý điều hành doanh nghiệp khác phải nghiên cứu đề xuất phương hướng, biện pháp hoạt động của mình tại doanh nghiệp khác để trình Chủ tịch EVNTPC THU DUC phê duyệt;

i) Người đại diện tại công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối của EVNTPC THU DUC phải có trách nhiệm hướng dẫn công ty con đi đúng mục tiêu, định hướng của EVNTPC THU DUC, EVN và Nhà nước, sử dụng quyền chi phối hoặc phủ quyết để quyết định việc bổ sung ngành nghề kinh doanh tại doanh nghiệp khác. Khi phát hiện doanh nghiệp đi chệch mục tiêu, định hướng của EVNTPC THU DUC, phải báo cáo ngay EVNTPC THU DUC. Sau khi được Chủ tịch EVNTPC THU DUC thông qua cần tổ chức thực hiện ngay để nhanh chóng hướng công ty con đi đúng mục tiêu, định hướng đã xác định.

12. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người đại diện EVNTPC THU DUC tại doanh nghiệp khác: Thực hiện theo Quy chế nội bộ do EVN và EVNTPC THU DUC xây dựng phù hợp các quy định hiện hành của Chính phủ hướng dẫn về việc trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người đại diện vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

13. Người đại diện ngoài việc tuân thủ các quy định tại Quy chế này còn phải tuân thủ các quy định khác của EVNTPC THU DUC có liên quan đến Người đại diện.

14. Trường hợp Người đại diện, Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Người theo dõi phần vốn của EVNTPC THU DUC tại doanh nghiệp khác không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, lợi dụng quyền đại diện phần vốn góp hoặc cổ phần, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho EVNTPC THU DUC và doanh nghiệp khác thì phải chịu trách nhiệm về sai phạm và bồi thường thiệt hại vật chất theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 39. Chế độ và chỉ tiêu báo cáo

1. Trên cơ sở báo cáo tài chính và các báo cáo khác của doanh nghiệp, Người đại diện có trách nhiệm lập Hồ sơ doanh nghiệp, lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính hàng quý, năm bao gồm cả phần phân tích đánh giá tình hình quản lý và sử dụng vốn tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán, kết quả kinh doanh, việc phân chia lợi tức và các quyền lợi khác, kiến nghị đề xuất biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm phát huy có hiệu quả vốn EVNTPC THU DUC tại doanh nghiệp khác để trình Chủ tịch EVNTPC THU DUC xem xét, phê duyệt. Nội dung báo cáo thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và EVN về chế độ báo cáo đối với Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Nơi nhận báo cáo và thời hạn báo cáo: Hàng quý (chậm nhất là ngày 30 tháng đầu tiên quý sau), hàng năm (chậm nhất là ngày 31 tháng 3 của năm sau), Người đại diện có trách nhiệm gửi báo cáo với đầy đủ nội dung nêu tại Khoản 1 Điều này cho Chủ tịch EVNTPC THU DUC.

